BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5830 /QĐ-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

1. Định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, định mức chi tiền công lao động trực tiếp, định mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu, định mức chi thuê chuyên gia (Phụ lục kèm theo).

2. Các nội dung chi và định mức chi không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối

với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 55).

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ nguồn lực, đặc thù hoạt động của đơn vị, có trách nhiệm xây dựng và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị các nội dung chi và định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cụ thể như sau:

- Định mức chi tiền công lao động trực tiếp không vượt quá định mức chi cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Quyết định này;

- Các nội dung chi và định mức chi khác không quy định cụ thể tại Quyết định này được thực hiện theo Thông tư số 55 và các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Bùi Văn Ga

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&CN (để phối hợp);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHCNMT, KHTC.

PHỤ LỤC

Một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Kèm theo Quyết định số: 5830 /QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa
1	**Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN**		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		600
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		500
	Thư ký hành chính		200
	Đại biểu được mời tham dự		150
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		200
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		300
2	**Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN**		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		900
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		600
	Thư ký hành chính		200
	Đại biểu được mời tham dự		150
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện		450

	trong Hội đồng		
3	**Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KH&CN**		
	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	450
	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	350
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	200
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150
4	**Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN**		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		900
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		600
	Thư ký hành chính		200
	Đại biểu được mời tham dự		150
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		450

II. Định mức chi tiền công lao động trực tiếp

STT	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn)
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,55
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	0,34
3	Thành viên	0,18
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,13

III. Định mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu

STT	Nội dung công việc	Mức chi thù lao
1	Chủ trì hội thảo	900.000 đồng/buổi
2	Thư ký hội thảo	300.000 đồng/buổi
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	1.200.000 đồng/báo cáo
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo	600.000 đồng/báo cáo
5	Thành viên tham gia hội thảo	150.000 đồng/buổi

IV. Định mức chi thuê chuyên gia

- Định mức chi thuê chuyên gia trong nước đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ: 28.000.000 đồng/tháng. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 20% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Định mức chi thuê chuyên gia ngoài nước đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ: Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia nước ngoài không quá 35% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.